

QUY ĐỊNH

Triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ, trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và một số nội dung có liên quan trong triển khai thực hiện Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Quy định này bao gồm các tập thể, cá nhân quy định tại Điều 2 Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi là Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND).

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ VÀ TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC, THU HÚT NHÂN TÀI VÀ THƯỞNG KHUYẾN KHÍCH TÀI NĂNG

Mục 1. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND thì sau khi tiếp nhận, tuyển dụng, đối tượng thu hút được hỗ trợ một lần bằng tiền với các mức như sau:

1. Tiến sỹ và tương đương: Nam 105 triệu đồng (một trăm linh năm triệu đồng), nữ 120 triệu đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).
2. Thạc sỹ và tương đương: Nam 30 triệu đồng (ba mươi triệu đồng), nữ 45 triệu đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Điều 4. Hồ sơ đề nghị

Hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cử và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học:

1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị;
2. Đơn xin đi học (trong đơn nêu rõ quá trình công tác của bản thân);
3. Bản cam kết đảm bảo thời gian công tác trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi hoàn thành khóa học theo quy định;
4. Thông báo nhập học của cơ sở đào tạo có thẩm quyền;
5. Quyết định phân công công tác của cấp có thẩm quyền (trừ đối tượng cán bộ, công chức cấp xã);
6. Văn bản nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong 03 năm liên tục liền kề trước và tính đến thời điểm cử đi đào tạo theo quy định.
7. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (đối với trường hợp được cử đi đào tạo thạc sỹ và tương đương); bằng tốt nghiệp đại học, thạc sỹ và tương đương (đối với trường hợp được cử đi đào tạo tiến sỹ và tương đương).

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị có đối tượng được cử đi đào tạo sau đại học.
2. Cấp nào quyết định cử đi học và hỗ trợ thì ngân sách cấp đó thực hiện chi trả:
 - a) Các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử đi học và hỗ trợ: Chi từ nguồn ngân sách tỉnh.
 - b) Các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch cấp huyện quyết định cử đi học và hỗ trợ: Chi từ nguồn ngân sách huyện.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.

1. Sở Nội vụ
 - a) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học của các cơ quan, đơn vị;
 - b) Thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử đi đào tạo và hỗ trợ đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh theo Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị theo quy định;
 - c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố về việc thực hiện

Quy định này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu, quản lý kinh phí cấp chi hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học theo Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tuyên truyền, phổ biến nội dung theo Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND; Quyết định này và các văn bản khác có liên quan đến toàn thể các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm (qua Sở Nội vụ) đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh quyết định cử và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo sau đại học theo Quy định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị kèm theo hồ sơ hỗ trợ của cán bộ, công chức, viên chức;

d) Thực hiện bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức đã được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh đảm bảo hiệu quả và đúng quy định;

đ) Chủ trì thực hiện hoặc chỉ đạo đơn vị trực thuộc thực hiện giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo về các vấn đề có liên quan đến việc cử đi đào tạo và hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Là nguyên đơn khi trong vụ án hành chính khi đề nghị Tòa án giải quyết vi phạm cam kết của các đối tượng được hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Phê duyệt kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã;

c) Quyết định cử và hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo sau đại học trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của UBND cấp xã.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Đề nghị UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị kèm theo hồ sơ hỗ trợ của cán bộ, công chức, gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ hỗ trợ về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

Điều 7. Quản lý nhà nước đối với đối tượng được hưởng chính sách

1. Trường hợp không chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền hoặc tự ý nghỉ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi

chưa phục vụ đủ thời gian đã cam kết (trừ trường hợp thực hiện công tác luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền) thì phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học theo khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

2. Không hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành khóa học trong thời gian quy định của các cơ sở đào tạo do nguyên nhân chủ quan, phải gia hạn hoặc kéo dài thời gian học tập để hoàn thành khóa học.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cơ sở đào tạo hoặc đơn vị, tổ chức, cá nhân khác cấp học bổng toàn phần cho toàn khóa học.

Mục 2. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THU HÚT NHÂN TÀI

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND thì được hỗ trợ một lần bằng tiền mặt sau khi kết thúc khóa đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp, như sau:

Sau khi có quyết định tiếp nhận, tuyển dụng, đối tượng thu hút được hỗ trợ một lần bằng tiền với các mức như sau:

a) Tiến sỹ y khoa, Bác sỹ chuyên khoa II, Dược sỹ chuyên khoa II: 225 triệu đồng (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng);

b) Thạc sỹ y khoa, Bác sỹ chuyên khoa I, Dược sỹ chuyên khoa I, Bác sỹ nội trú, Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đã thi đấu ở các giải quốc gia, quốc tế có huy chương: 150 triệu đồng (một trăm năm mươi triệu đồng);

c) Bác sỹ tốt nghiệp đại học hình thức đào tạo chính quy (hệ 6 năm) thuộc các trường đại học công lập, xếp loại khá trở lên về công tác tại các Bệnh viện chuyên khoa của tỉnh như: Bệnh viện Tâm thần kinh, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới, Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa, trạm y tế cấp xã: 75 triệu đồng (bảy mươi lăm triệu đồng);

d) Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc, loại hình đào tạo chính quy tại các trường đại học trong nước; người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài (hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam) về công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã (nếu có chuyên ngành phù hợp với chức danh tuyển dụng): 75 triệu đồng (bảy mươi lăm triệu đồng);

đ) Người tốt nghiệp đại học loại giỏi tại các trường đại học trong nước; loại khá, loại giỏi tại các trường đại học ở nước ngoài (hoặc trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động tại Việt Nam), có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng: 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng);

Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, đồng thời thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi được tuyển dụng, ngoài chế độ được hưởng theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ còn được hỗ trợ một lần bằng tiền tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

Các trường hợp thuộc đối tượng thu hút được ưu tiên (khi có cùng đối tượng ngang bằng về tiêu chuẩn, điều kiện) trong việc cử đi thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp; xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị

Cơ quan, đơn vị đề nghị hưởng chế độ thu hút nhân tài chuẩn bị hồ sơ gồm:

1. Công văn đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố về việc đề nghị hưởng chế độ thu hút;

2. Đơn đề nghị hưởng chế độ thu hút của cá nhân, có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh (từ 10 năm trở lên);

3. Bản sơ yếu lý lịch 2C (đối với trường hợp tiếp nhận) và sơ yếu lý lịch tự thuật (đối với trường hợp tuyển mới) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ;

4. Bản sao giấy khai sinh;

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

6. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Riêng đối với các trường hợp tốt nghiệp các trường đại học ở nước ngoài hoặc đại học của nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam phải có văn bản thẩm định và công nhận Bằng tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;

7. Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định lương hiện hưởng và các giấy tờ khác có liên quan (đối với trường hợp tiếp nhận);

8. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (đối với trường hợp tuyển dụng).

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị thu hút nhân tài.

2. Cấp nào quyết định tiếp nhận, tuyển dụng thì cấp đó quyết định hỗ trợ từ nguồn ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch nhu cầu thu hút nhân tài hàng năm của tỉnh;

b) Thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tuyển dụng, tiếp nhận thu hút nhân tài hoặc hoặc giải quyết cho đối tượng được chuyển công tác, nghỉ việc theo Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị theo quy định;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố về việc thực hiện Quy định này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu, quản lý kinh phí cấp chi hỗ trợ thu hút nhân tài theo Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện

a) Tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định này và các văn bản khác có liên quan đến toàn thể các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Xây dựng kế hoạch số lượng cần thu hút nhân tài cụ thể theo đề án vị trí việc làm, cấp bậc học hàm, học vị, chuyên ngành đào tạo vào làm việc tại đơn vị mình trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt hàng năm;

c) Căn cứ vào chỉ tiêu, nhu cầu thu hút hàng năm được UBND tỉnh quyết định và công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp nhận hồ sơ người dự tuyển và báo cáo về Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện việc thu hút nhân tài theo quy định của pháp luật, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị theo quy định;

d) Quyết định tiếp nhận, tuyển dụng thu hút nhân tài theo thẩm quyền quản lý;

đ) Sắp xếp, bố trí, sử dụng nhân tài phải đảm bảo đúng việc, đúng người, đúng trình độ chuyên môn;

e) Thu hồi tiền hỗ trợ khi đối tượng xin chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý về biên chế của tỉnh hoặc thôi việc trước thời hạn cam kết theo quy định; chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận đủ kinh phí hỗ trợ thu hồi của đối tượng, phải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền đồng ý cho các đối tượng thu hút được chuyển công tác hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng;

f) Chủ trì thực hiện hoặc chỉ đạo đơn vị trực thuộc thực hiện giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo về các vấn đề có liên quan đến việc thu hút nhân tài.

Là nguyên đơn khi trong vụ án hành chính khi đề nghị Tòa án giải quyết vi phạm cam kết của các đối tượng được thu hút nhân tài.

Điều 12. Quản lý nhà nước đối với đối tượng được hưởng chính sách

Trường hợp không chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền hoặc tự ý nghỉ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian đã cam kết (trừ trường hợp thực hiện công tác luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền) hoặc vi phạm pháp luật bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc (trừ trường hợp bất khả kháng như tai nạn lao động, tai nạn giao thông... làm suy giảm sức khỏe, trí tuệ khó hoàn thành nhiệm vụ được giao) thì phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ thu hút nhân tài theo khoản 1 Điều 8 của Quy định này.

Mục 3. CHÍNH SÁCH THƯỞNG KHUYẾN KHÍCH TÀI NĂNG

Điều 13. Tiêu chuẩn, điều kiện

Tập thể, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khi lập được các thành tích trong lao động và học tập được cấp có thẩm quyền ghi nhận theo quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND, ngoài được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và thưởng theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng còn được thưởng theo chế độ khuyến khích tài năng của tỉnh như sau:

1. Học sinh, sinh viên quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND như sau:

a) Đoạt giải quốc gia

Giải Nhất và tương đương: 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 15 triệu đồng (mười lăm triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 10 triệu đồng (mười triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 05 triệu đồng (năm triệu đồng).

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á

Giải Nhất và tương đương: 50 triệu đồng (năm mươi triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 35 triệu đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 15 triệu đồng (mười lăm triệu đồng).

c) Đoạt giải Châu Á

Giải Nhất và tương đương: 70 triệu đồng (bảy mươi triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 55 triệu đồng (năm mươi lăm triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 45 triệu đồng (bốn mươi năm triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

d) Đoạt giải Quốc tế:

Giải Nhất và tương đương: 90 triệu đồng (chín mươi triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 75 triệu đồng (bảy mươi lăm triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 60 triệu đồng (sáu mươi triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 30 triệu đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Mỗi giáo viên, giảng viên được cử vào trong đội tuyển (đoàn) của tỉnh trực tiếp đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên trong đội tuyển (đoàn) của tỉnh đoạt giải nêu tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Có 01 học sinh, sinh viên đoạt giải: 50% (năm mươi phần trăm) mức thưởng tương ứng đối với học sinh, sinh viên đoạt giải.

b) Có từ hai học sinh, sinh viên đoạt giải trở lên được thưởng bằng mức thưởng của học sinh, sinh viên có giải cao nhất.

3. Giáo viên, giảng viên đoạt giải trong cuộc thi dạy giỏi toàn quốc như sau:

a) Giải Nhất và tương đương: 15 triệu đồng (mười lăm triệu đồng);

b) Giải Nhì và tương đương: 10 triệu đồng (mười triệu đồng);

c) Giải Ba và tương đương: 08 triệu đồng (tám triệu đồng);

d) Giải Khuyến khích và tương đương: 05 triệu đồng (năm triệu đồng).

4. Học sinh trong tỉnh tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (lần đầu) đạt trung bình các môn từ 9 điểm trở lên và không có môn dưới 8,5 điểm: 15 triệu đồng (Mười lăm triệu đồng).

5. Mức thưởng đối với cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) do tỉnh Hưng Yên cử tham gia các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên và đoạt giải quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Quy định này như sau:

a) Đoạt giải quốc gia

Giải Nhất và tương đương: 30 triệu đồng (ba mươi triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 15 triệu đồng (mười lăm triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 10 triệu đồng (mười triệu đồng).

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á

Giải Nhất và tương đương: 40 triệu đồng (bốn mươi triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 30 triệu đồng (ba mươi triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 15 triệu đồng (mười lăm triệu đồng).

c) Đoạt giải Châu Á

Giải Nhất và tương đương: 55 triệu đồng (năm mươi lăm triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 45 triệu đồng (bốn mươi lăm triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 40 triệu đồng (bốn mươi triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng).

d) Đoạt giải Quốc tế

Giải Nhất và tương đương: 75 triệu đồng (bảy mươi năm triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 68 triệu đồng (sáu mươi tám triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 60 triệu đồng (sáu mươi triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 30 triệu (ba mươi triệu đồng).

6. Tập thể đoạt các giải như cá nhân nêu tại khoản 5 Điều này thì được thưởng gấp 2 lần mức thưởng tương ứng đối với cá nhân.

7. Cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên (hoặc người ngoài tỉnh có tác phẩm về Hưng Yên) đoạt giải trong cuộc thi chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp toàn quốc trở lên quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND như sau:

a) Đoạt giải quốc gia

Giải Nhất và tương đương: 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 15 triệu đồng (mười lăm triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 10 triệu đồng (mười triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 05 triệu đồng (năm triệu đồng).

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á:

Giải Nhất và tương đương: 35 triệu đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 10 triệu đồng (mười triệu đồng).

c) Đoạt giải Châu Á

Giải Nhất và tương đương: 50 triệu đồng (năm mươi triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 35 triệu đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 15 triệu đồng (mười lăm triệu đồng).

d) Đoạt giải Quốc tế

Giải Nhất và tương đương: 70 triệu đồng (bảy mươi triệu đồng);

Giải Nhì và tương đương: 50 triệu đồng (năm mươi triệu đồng);

Giải Ba và tương đương: 35 triệu đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

Giải Khuyến khích và tương đương: 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng).

8. Tập thể thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên (hoặc ngoài tỉnh có tác phẩm về Hưng Yên) đoạt giải như cá nhân nêu tại khoản 7 Điều này thì được thưởng gấp 2 lần mức thưởng tương ứng đối với cá nhân.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao là cơ quan chủ trì tổ chức các đội tuyển (đoàn) của tỉnh tham gia các cuộc thi nêu tại Quy định này có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đoạt giải gửi về Sở Nội vụ. Hồ sơ gồm (số lượng: 02 bộ):

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị (chậm nhất 30 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền công bố thành tích);

2. Đơn đề nghị của tập thể, cá nhân có thành tích được công nhận;

3. Bản sao giấy chứng nhận thành tích hoặc quyết định công nhận của Ban Tổ chức giải (khi trình khen thưởng phải kèm theo Bản Chứng nhận thành tích gốc để cơ quan thẩm định kiểm tra);

4. Các văn bản khác có liên quan đến thành lập đội tuyển (đoàn); cử người hướng dẫn, bồi dưỡng trực tiếp.

Điều 15. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thưởng khuyến khích tài năng trích từ Quỹ khen thưởng hàng năm của tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

a) Tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định này và các văn bản khác có liên quan đến toàn thể các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được đơn đề nghị của tập thể, cá nhân có thành tích được công nhận.

2. Sở Nội vụ:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định này trên địa bàn tỉnh.

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng khuyến khích tài năng hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

c) Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện thưởng khuyến khích tài năng; đề xuất, tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Điều 17. Quản lý nhà nước đối với đối tượng được hưởng chính sách

1. Các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng của Quy định này đã được bộ, ngành Trung ương tặng Bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không tặng Bằng khen mà chỉ thưởng khuyến khích tài năng theo mức thưởng của Quy định này.

Trường hợp bộ, ngành Trung ương chưa tặng Bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thưởng khuyến khích tài năng theo mức thưởng của Quy định này và tặng Bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Không thực hiện thưởng 2 lần cho một thành tích. Tỉnh không thưởng khuyến khích tài năng đối với tập thể, cá nhân tham gia cuộc thi đoạt giải đã được bộ, ngành Trung ương (hoặc Ban Tổ chức cuộc thi) thưởng từ nguồn ngân sách Nhà nước (trừ trường hợp các tập thể, cá nhân đã từ chối không nhận tiền thưởng của bộ, ngành Trung ương (hoặc Ban Tổ chức cuộc thi)).

3. Tỉnh xem xét tặng Bằng khen theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đoạt giải và đã được bộ, ngành Trung ương (hoặc Ban Tổ chức cuộc thi) thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước.

4. Trong cùng một cuộc thi, mỗi tập thể, cá nhân đạt được nhiều giải thưởng ở các nội dung thi khác nhau thì được nhận một mức thưởng của giải thưởng cao nhất.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

Cán bộ, công chức, viên chức đã được cử đi học theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng, nếu tốt nghiệp sau ngày 01/01/2022 thì hỗ trợ thực hiện theo Quy định này./.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phân ánh về Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

